

Số: /BC-ĐGS

Bắc Kạn, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về thành lập Đoàn giám sát việc quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 10/3/2023 về việc điều chỉnh thời gian giám sát việc quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh; Đoàn giám sát đã tổ chức giám sát trực tiếp từ ngày 28/9 đến ngày 06/10/2023 tại 08/08 huyện, thành phố; 16 xã, phường; 02 sở (*Nông nghiệp và PTNT, Tài chính*) và 02 đơn vị (*Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn*); giám sát trực tiếp UBND tỉnh. Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, HƯỚNG DẪN, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ, KHAI THÁC, DUY TU, SỬA CHỮA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, CẤP NƯỚC SINH HOẠT NÔNG THÔN TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN (*Số liệu tính từ năm 2018 đối với công trình thủy lợi và từ 2019 đối với công trình nước sinh hoạt nông thôn tập trung đến thời điểm giám sát*)

1. Cấp tỉnh

UBND tỉnh đã triển khai thực hiện Luật Thủy lợi năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi; các văn bản của Trung ương về công tác quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung; đã ban hành 29 văn bản triển khai thực hiện công trình thủy lợi và 16 văn bản triển khai thực hiện công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung; chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục quán triệt, tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc đầu tư, quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh.

Ngày 21/6/2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1043/QĐ-UBND về việc phê duyệt phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, gồm 2.415 công trình, phục vụ tưới, tiêu cho khoảng 11.156 ha đất trồng lúa, trong đó: Giao Công ty TNHH MTV quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn quản lý, khai thác 389 công trình với diện tích phục vụ tưới tiêu khoảng 4.368ha; giao cho các địa phương 2.026 công trình với diện tích phục vụ tưới tiêu khoảng 6.788ha.

Ngày 25/12/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND quy định về quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh, trong đó quy định các đối tượng được giao quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung và hình thức giao, phương thức vận hành, lập xác định giá tiêu thụ nước sinh hoạt.

Các đơn vị Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, theo chức năng, nhiệm vụ đã ban hành các văn bản hướng dẫn các địa phương phối hợp với Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trong công tác quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh và xây dựng đơn giá nước sạch sinh hoạt tại địa phương¹.

Tuy nhiên, qua giám sát cho thấy:

- Đối với việc phân cấp quản lý các công trình thủy lợi: Khi phân cấp quản lý công trình thủy lợi tại Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 21/6/2018, UBND tỉnh không đưa ra cơ sở, tiêu chí phân cấp, chủ yếu do đề nghị từ các địa phương (*trừ công trình hồ chứa nước, trạm bơm*); danh mục các công trình thủy lợi được đầu tư mới hàng năm từ năm 2018 đến nay chưa được cập nhật, bổ sung để giao tổ chức quản lý, khai thác theo quy định; đến thời điểm giám sát, UBND tỉnh chưa tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 để xem xét, điều chỉnh.

- Đối với việc phân cấp quản lý các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung: Thực hiện Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh quy định về quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước chưa có danh mục phân cấp công trình cụ thể, nhiều nội dung không có hướng dẫn, gây khó khăn trong quá triển khai thực hiện như: Việc bàn giao hồ sơ các công trình, việc xác định giá tiêu thụ nước sinh hoạt, việc thu, sử dụng quản lý nguồn thu tiền nước.

2. Cấp huyện

Căn cứ quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đã tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn đối với công tác quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn theo quy định. UBND các xã, phường, thị trấn đã kịp thời

¹ Hướng dẫn số 02/HDLS-STC-SNN&PTNT về việc lập dự toán, cấp phát, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi của Liên Sở Nông nghiệp&PTNT và Sở Tài chính; Hướng dẫn số 1641/HD-SNN về việc thành lập, củng cố và phát triển tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn của Sở Nông nghiệp và PTNT; Hướng dẫn số 2045/HDLS-SNN&PTNT-STC về việc thực hiện đặt hàng quản lý, khai thác công trình thủy lợi, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn của Liên Sở Nông nghiệp&PTNT và Sở Tài chính; Công văn số 1643/SNN-KHTC về việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi...

triển khai các văn bản pháp luật hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên theo quy định, thành lập, kiện toàn các Tổ dùng nước quản lý, khai thác các công trình thủy lợi và nước sinh hoạt tập trung tại từng địa phương...

Tuy nhiên, qua giám sát cho thấy: UBND các huyện, thành phố chưa ban hành danh mục công trình thủy lợi phân cấp cho các xã, phường, thị trấn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh

Theo số liệu báo cáo của UBND tỉnh: Tổng số công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đến nay có 2.442 công trình với tổng diện tích tưới thực tế là 11.243,23 ha, trong đó có 2.339 công trình đã được phân cấp quản lý (*giảm so với số liệu đã giao tại Quyết định số 1043 của UBND tỉnh 76 công trình, do một số công trình đã giao tại tại Quyết 1043 trùng chéo*), còn lại 103 công trình chưa được phân cấp quản lý, đang được UBND cấp xã quản lý, sử dụng sau khi nhận bàn giao từ các Chủ đầu tư. Qua giám sát, số công trình đang hoạt động đã được phân cấp quản lý khai thác tại Quyết định 1043/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh là 2.327 công trình; số công trình không hoạt động là 12 công trình².

(Chi tiết tại Biểu số 1 và phụ biểu số 1.1)

a) Công tác bàn giao công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh:

Các công trình thủy lợi phân cấp cho cấp huyện quản lý tại Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh trong thực tế đều giao cho cấp xã quản lý, tuy nhiên UBND cấp huyện chưa ban hành quyết định phân cấp cụ thể cho cấp xã quản lý công trình. Đa số các công trình thủy lợi không được bàn giao đầy đủ hồ sơ, do phần lớn các công trình đã được xây dựng từ lâu, hồ sơ công trình chuyển giao qua nhiều thời kỳ dẫn đến bị mất, thất lạc. Đến nay, chỉ có 206 công trình có hồ sơ được bàn giao cho đơn vị quản lý khai thác, trong đó Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn được bàn giao 148 hồ sơ công trình (*101 công trình có đầy đủ hồ sơ và 47 công trình có hồ sơ nhưng không đầy đủ*); UBND huyện Pác Nặm được bàn giao 51 hồ sơ công trình, UBND thành phố Bắc Kạn được bàn giao 04 hồ sơ công trình, UBND huyện Chợ Mới được bàn giao 03 hồ sơ công trình, còn lại 2.133 công trình³ thuộc quản lý của cấp huyện không có hồ sơ công trình bàn giao nên không xác định được giá trị tài sản, khó khăn cho quản lý, khai thác, duy tu sửa

² Các công trình không hoạt động là các công trình có diện tích tưới đã thu hồi để xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, các công trình xây dựng từ lâu đã hư hỏng hoặc các công trình có diện tích tưới đã chuyển đổi qua các loại cây lâm nghiệp, không cần sử dụng nước gồm: 03 công trình do Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn được phân cấp quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa; 02 công trình do UBND thành phố Bắc Kạn được phân cấp quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa; 01 công trình do UBND huyện Pác Nặm được phân cấp quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa; 02 công trình do UBND huyện Bạch Thông được phân cấp quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa; 04 công trình do UBND huyện Chợ Mới được phân cấp quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa.

³ Chi tiết số liệu theo Biểu đính kèm.

chữa. Đến nay, Bộ Nông nghiệp và PTNT chưa quy định giá quy ước trên cơ sở giá trị của công trình có cấp kỹ thuật tương đương (*theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ*)⁴, nên địa phương chưa có cơ sở xác định giá trị tài sản.

b) Về công tác quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo phân cấp:

** Giai đoạn từ năm 2018 - 2021, thực hiện phân cấp quản lý, khai thác duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi theo Quyết định số 1043/QĐ-UBND của UBND tỉnh:*

- Đối với các công trình thủy lợi do chính quyền địa phương quản lý: UBND các xã, phường, thị trấn đã thành lập các Tổ dùng nước (*các thành viên gồm lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của xã, tổ trưởng, tổ phó các thôn kiêm nhiệm*) trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo của UBND các huyện. Công tác quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi phân cấp cho UBND xã thông qua các Tổ dùng nước được thực hiện đúng quy định. Kinh phí cấp bù thủy lợi phí được cấp về cho UBND cấp xã quản lý, sử dụng chủ yếu phục vụ cho công tác duy tu, sửa chữa nhỏ, khắc phục kịp thời và nâng cao hiệu quả khai thác trình thủy lợi.

- Đối với các công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn quản lý: Theo báo cáo của Công ty, hằng năm, căn cứ kết quả kiểm tra hiện trạng các công trình, Trạm quản lý thủy nông các huyện xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa cho năm tiếp theo gửi Công ty tổng hợp. Căn cứ kế hoạch chung Công ty giao, hằng tháng Trạm Thủy nông xây dựng kế hoạch chi tiết để đảm bảo vừa khắc phục công trình hư hỏng, vừa đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất. Phối hợp cùng chính quyền địa phương huy động nhân dân hưởng lợi tham gia sửa chữa công trình.

Tuy nhiên, qua giám sát và phản ánh của cử tri, công tác duy tu, sửa chữa một số công trình thủy lợi trên địa bàn các huyện, thành phố do Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn quản lý chưa được kịp thời để phục vụ nhu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất, ảnh hưởng đến thời vụ, năng suất cây trồng. Nguyên nhân do Công ty thiếu nhân lực, nguồn kinh phí hằng năm không đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện nhiệm vụ và do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.

** Giai đoạn từ đầu năm 2022 đến thời điểm giám sát:*

⁴ Tại điểm a khoản 3 Điều 10 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định: “3. Nguyên giá tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được xác định theo nguyên tắc: a) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đang sử dụng trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

- Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đã có thông tin về nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản thì sử dụng giá trị đã có để ghi sổ kế toán;

- Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi chưa có thông tin về nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản thì xác định theo giá quy ước do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trên cơ sở giá trị của công trình có cấp kỹ thuật tương đương”.

- Việc quản lý, khai thác các công trình thủy lợi do địa phương quản lý: Thực hiện Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Hướng dẫn số 1641/HD-SNN ngày 26/8/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố đã chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thành lập Tổ chức thủy lợi cơ sở (*hoạt động theo hình thức Tổ hợp tác, Hợp tác xã*). Hiện nay, có 05/08 huyện thành lập tổ chức thủy lợi cơ sở theo loại hình HTX (*Chợ Đồn, Ba Bể, Pác Nặm, Ngân Sơn, Bạch Thông*); 03 huyện chưa thành lập (*Chợ Mới, Na Rì, Thành Phố Bắc Kạn*). Đến thời điểm giám sát, có 04 huyện đặt hàng với các tổ chức thủy lợi cơ sở (*Chợ Đồn, Ba Bể, Pác Nặm, Ngân Sơn*); 04 huyện (*Chợ Mới, Na Rì, Bạch Thông, Thành Phố Bắc Kạn*) thực hiện đặt hàng với Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn.

Các tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn tỉnh hiện nay theo loại hình hợp tác xã nông nghiệp có tham gia dịch vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi. Các HTX chủ yếu là kinh doanh và thực hiện các dịch vụ tổng hợp phục vụ sản xuất nông nghiệp, trong đó có dịch vụ thủy lợi. Mô hình tổ chức thủy lợi cơ sở như hiện nay chưa đáp ứng tiêu chí toàn bộ người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định tại khoản 2, Điều 50, Luật Thủy lợi và khoản 3, Điều 25, Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Các địa phương chưa thực sự quan tâm trong việc thành lập, củng cố kiện toàn tổ chức thủy lợi cơ sở. Do yêu cầu cầu phải có chuyên môn phù hợp, tối thiểu phải tốt nghiệp trung học phổ thông (*theo quy định tại Nghị định của số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 Chính Phủ*), nguồn kinh phí giá dịch vụ sản phẩm dịch vụ công ít, trình tự thủ tục thanh toán phức tạp nên chưa thu hút được các HTX và người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tham gia.

- Đối với các công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn quản lý: Đơn vị đang tiếp tục duy trì thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi như những năm trước, kết quả thực hiện nhiệm vụ ổn định, không có nhiều chuyển biến so với giai đoạn 2018 - 2021.

Kết quả giám sát cho thấy, việc thực hiện phương thức đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ thủy lợi của các huyện, thành phố còn lúng túng, chưa thống nhất, không thu hút được các Hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia; năng lực của các HTX, doanh nghiệp, Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn còn hạn chế về nguồn lực, nhân lực; nguồn kinh phí đặt hàng hàng năm không lớn, quy trình, thủ tục thanh, quyết toán còn phức tạp dẫn đến việc quản lý, vận hành, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn các huyện, thành phố khó thực hiện hoặc thực hiện chưa hiệu quả.

c) *Công tác phối hợp trong quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh:*

- Công tác phối hợp trong quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện: Công ty TNHH MTV quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn đã xây dựng quy chế phối hợp với 118 tổ dùng nước tại các địa phương (*đối với giai đoạn từ năm 2021 trở về trước*). Từ năm 2022 đến nay chuyển sang phương thức đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ thủy lợi đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở, Công ty đã xây dựng quy chế phối hợp trong công tác quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với UBND huyện, thành phố, đến nay đã có 8/8 địa phương ký kết quy chế phối hợp.

Nhìn chung, Công ty TNHH MTV quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn và các địa phương cơ bản đã thực hiện tốt công tác phối hợp trong quản lý khai thác các công trình thủy lợi; tuy nhiên, công tác phối hợp chưa được thường xuyên.

d) Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cấp bù thủy lợi phí (nay là hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi):

Tổng số kinh phí được cấp từ năm 2018 đến năm 2023 là 130.565,5 triệu đồng, số kinh phí đã quyết toán là 105.667,5 triệu đồng (*từ năm 2018 đến 2022*). Nguồn kinh phí được sử dụng để chi cho công tác sửa chữa, bảo trì công trình, chi phí quản lý theo quy định tại Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn Nhà nước, số kinh phí phải hoàn trả tương đối lớn (*24,898 tỷ từ năm 2018 đến 2022*). Nguyên nhân do: Dự toán nhu cầu bố trí kinh phí cấp bù thủy lợi phí hằng năm được xây dựng trên số lượng và diện tích tưới của các công trình thủy lợi tuy nhiên theo quy định tại Thông tư 73/2018/TT-BTC thì nguồn vốn này chỉ được sử dụng để nạo vét, duy tu sửa chữa nhỏ công trình thủy lợi (*không được đầu tư xây mới hoặc sửa chữa lớn*) nên các đơn vị, địa phương không sử dụng hết sử dụng hết số kinh phí cấp bù thủy lợi phí được giao.

- Đối với các công trình thủy lợi phân cấp cho địa phương quản lý: Kinh phí duy tu, sửa chữa chủ yếu từ nguồn cấp bù thủy lợi phí và nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia. Việc đầu tư xây mới hoặc sửa chữa lớn còn rất hạn chế do nguồn ngân sách của cấp tỉnh và địa phương còn khó khăn và chưa được quan tâm, chú trọng để thực hiện, dẫn đến một số kênh mương thủy lợi chưa được đầu tư kiên cố hóa, nhiều công trình xuống cấp nhưng chưa được bố trí kinh phí, nhu cầu lớn.

Việc thanh, quyết toán kinh phí cấp bù thủy lợi phí được thực hiện theo Hướng dẫn số 02/HDLĐ-STC-SNN&PTNT ngày 21/12/2018 của liên Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và PTNT về việc lập dự toán, cấp phát, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

Tuy nhiên, từ năm 2022 trở lại đây, thực hiện theo phương thức đặt hàng cung ứng dịch vụ thủy lợi phát sinh nhiều bất cập, khó khăn trong việc thanh,

quyết toán: Do theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 16 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, việc cấp phát thanh toán kinh phí đối với phương thức đặt hàng là bằng lệnh chi tiền. Tuy nhiên, thực hiện theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ thì việc cấp phát thanh toán thực hiện theo dự toán, tạm ứng, nghiệm thu thanh toán dẫn đến khó khăn trong công tác thanh, quyết toán.

Hiện nay, các địa phương chưa có định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Do vậy, hằng năm vận dụng định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn và thực hiện theo Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Việc cải tạo, sửa chữa nhỏ công trình thủy lợi thường không kịp thời; kinh phí cấp bù thủy lợi phí thực hiện phần lớn chi cho công tác quản lý.

- Đối với các công trình thủy lợi phân cấp cho Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn quản lý: Nguồn kinh phí duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi cấp cho Công ty từ nguồn kinh phí hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, trong đó quy định về định mức chi phí bảo trì định kỳ hằng năm tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi từ 26% tổng chi phí sản xuất kinh doanh từ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trong 01 năm của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi miền núi phía bắc. Do nguồn kinh phí hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi chủ yếu sử dụng cho chi phí quản lý vận hành công trình nên nhiều công trình thủy lợi xuống cấp, hư hỏng mà không có kinh phí sửa chữa kịp thời.

đ) Theo phản ánh của Sở Tài chính, hiện nay tỉnh chưa có hệ thống thông tin để theo dõi, quản lý, cập nhật dữ liệu về tài sản công đối với các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

e) *Việc thực hiện kết luận phiên giải trình giữa hai kỳ họp của Thường trực HĐND tỉnh (Thông báo số 33/TB-HĐND ngày 14/11/2022 của Thường trực HĐND tỉnh kết luận phiên giải trình giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026):*

UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 7878/UBND-NNTNMT ngày 23/11/2022, trong đó giao Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố và Công ty TNHH MTV quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các nội dung kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 33/TB-HĐND ngày 14/11/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về kết luận phiên giải trình giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026. Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành

phổ và Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn đã tổ chức thực hiện các nội dung tại thông báo kết luận.

Tuy nhiên, còn một số kiến nghị chưa được thực hiện như: Việc rà soát, bàn giao hồ sơ công trình thủy lợi cho đơn vị quản lý cơ bản không thực hiện được do đã thất lạc hồ sơ; việc rà soát các công trình thủy lợi chưa được phân cấp quản lý để bổ sung Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 và việc đánh giá thực hiện Quyết định số 1043 của UBND tỉnh để xem xét, điều chỉnh còn chậm.

2. Việc quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh

Tổng số công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh là 712; cấp nước thực tế cho khoảng 25.380 hộ dân vùng nông thôn, trong đó: 02 công trình do Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn quản lý; 710 công trình do huyện, xã quản lý.

Theo báo cáo của UBND tỉnh:

- Số công trình hoạt động bền vững: 52 công trình (*chiếm 7,3% tổng số công trình*).
- Số công trình hoạt động tương đối bền vững: 214 công trình (*chiếm 30% tổng số công trình*).
- Số công trình hoạt động kém bền vững: 338 công trình (*chiếm 47,5% tổng số công trình*).
- Số công trình không hoạt động: 92 công trình (*chiếm 12,9% tổng số công trình*).
- Số công trình còn lại các địa phương không đánh giá: 16 công trình (*chiếm 2,3% tổng số công trình*).

(Chi tiết tại Biểu số 2)

a) Công tác đầu tư, bàn giao công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung giữa chủ đầu tư với các đơn vị quản lý, khai thác:

- Qua giám sát cho thấy, số liệu thống kê số công trình được bàn giao của UBND tỉnh chưa đầy đủ, mới thống kê được 686/712 công trình. Bên cạnh đó, số lượng công trình không có hồ sơ chiếm tỉ lệ lớn, gần 58% tổng số công trình được thống kê (*286 công trình công trình có hồ sơ; 400 công trình không có hồ sơ*).

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh còn có 92/712 công trình không hoạt động cho thấy công tác đầu tư còn tồn tại một số bất cập. Giám sát cho thấy công tác khảo sát, lựa chọn địa điểm đầu tư xây dựng công trình có lúc, có chủ đầu tư chưa tham khảo ý kiến của chính quyền địa phương và người dân trong khu vực, dẫn đến một số công trình sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng không phát huy hết hoặc chỉ phát huy một phần năng lực thiết kế do nguồn nước không đáp ứng hoặc bản thân người dân không có nhu cầu sử dụng.

- Đến nay, theo báo cáo của UBND các huyện, thành phố, hầu hết các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung đều chưa thực hiện các thủ tục về đất đai theo quy định.

b) Công tác quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh:

Sau khi xây dựng hoàn thiện các công trình, các chủ đầu tư xây dựng bàn giao cho UBND các xã quản lý khai thác. Tuy nhiên, nhiều xã chưa thành lập các tổ tự quản của nhóm hưởng lợi để quản lý khai thác công trình, đa số giao cho thôn tự quản lý. Cơ bản các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung không thu được tiền sử dụng nước nên khó khăn trong công tác duy tu, bảo dưỡng công trình, dẫn đến nhiều công trình sử dụng không hiệu quả. Có công trình có tổng mức đầu tư lớn nhưng sử dụng không hiệu quả, do yếu kém trong công tác quản lý (*hạng mục công trình nước sinh hoạt tập trung Khuổi Tác, xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới có tổng mức đầu tư trên 2,9 tỷ đồng, nhưng đến nay không sử dụng do công trình đầu nguồn nước bị phương tiện chở gỗ làm hư hỏng*).

Theo báo cáo của UBND tỉnh, cơ bản các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung đã được đầu tư từ lâu, đến nay cơ bản đã xuống cấp, nhiều công trình hết khấu hao sử dụng.

c) Việc xây dựng, phê duyệt giá tiêu thụ nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh:

Hiện nay, UBND tỉnh chưa ban hành đơn giá riêng đối với giá nước sinh hoạt nông thôn tập trung mà chỉ áp dụng theo đơn giá bán nước sạch trên địa bàn tỉnh⁵; chưa ban hành quy định chung về công tác xây dựng, phê duyệt giá tiêu thụ nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh, dẫn đến các địa phương thực hiện không đồng bộ, thống nhất. Một số xã thành lập được tổ quản lý, sử dụng nước thì tự thỏa thuận với các hộ dân đóng góp, mức thu có xã từ 1.000 - 2.000 đồng/m³ nước; có xã thu theo mức khoán từ 5.000 - 15.000 đồng/hộ/tháng,...

d) Việc thực hiện các kiến nghị qua giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh tại Báo cáo số 45/BC-HĐND ngày 19/4/2021 về kết quả giám sát tình hình quản lý và sử dụng các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến nay:

Còn một số kiến nghị qua giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh tại Báo số 45/BC-HĐND ngày 19/4/2021 chưa được UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương thực hiện: Các địa phương chưa rà soát, bố trí kinh phí duy tu, sửa chữa công trình nước sinh hoạt tập trung; nhiều xã chưa quan tâm thành lập tổ quản lý công trình, chưa lập phương án quản lý, vận hành, bảo trì công trình...

⁵ Gồm các Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 quy định giá bán nước sạch trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 về việc quy định giá bán nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn và đô thị loại 5 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

3. Công tác thanh, kiểm tra, theo dõi, xử lý vi phạm trong việc quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh

Qua giám sát cho thấy, từ năm 2018 đến nay Sở Nông nghiệp và PTNT chưa tổ chức nhiều cuộc kiểm tra công tác quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn; UBND các huyện, thành phố chưa quan tâm tổ chức kiểm tra công tác quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn; công tác giám sát của HĐND cấp huyện, cấp xã còn hạn chế.

4. Việc xử lý tài sản là công trình thủy lợi và công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung do ngân sách nhà nước đầu tư

Việc xử lý tài sản là công trình thủy lợi do ngân sách nhà nước đầu tư theo Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác kết cấu hạ tầng thủy lợi và việc xử lý tài sản là công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung do ngân sách nhà nước đầu tư theo quy định tại Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài Chính, nay là Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch chưa được UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Nhìn chung, công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trong những năm qua đã được UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương quan tâm tổ chức thực hiện; phân cấp trách nhiệm quản lý, sử dụng và khai thác các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn; ban hành các quy định về quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí làm cơ sở cho các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; đảm bảo nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, cung cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân nông thôn, góp phần ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân trong khu vực nông thôn của tỉnh Bắc Kạn.

Hằng năm, các địa phương, đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch và sử dụng nguồn kinh phí sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được cấp và huy động nguồn lực của nhân dân để sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi; tỉnh đã xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 54/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; ban hành Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh hằng năm.

2. Tồn tại, hạn chế

Việc đánh giá, rà soát điều chỉnh, thay thế Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh còn chậm; một số nội dung trong Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh không có hướng dẫn; công tác quản lý hồ sơ các công trình thủy lợi, công trình nước sinh hoạt nông thôn tập trung còn nhiều yếu kém; chất lượng của một số công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt thấp, không đạt công suất thiết kế; sau khi chuyển đổi mô hình quản lý, khai thác tổ chức thủy lợi, việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi chủ yếu tập trung cho công tác quản lý, vận hành, kinh phí bố trí cho công tác duy tu sửa chữa rất thấp; 100% các xã trên địa bàn tỉnh đều không cập nhật dữ liệu về tài sản công trình thủy lợi trên hệ thống thông tin của ngành để theo dõi quản lý. Công tác phối hợp trong quản lý, khai thác các công trình thủy lợi giữa Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn và các địa phương còn chưa được thường xuyên. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện, công tác kiểm tra, giám sát có lúc, có nơi còn buông lỏng. Việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh, phiên giải trình của Thường trực HĐND tỉnh chưa kịp thời.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan:

- Do đặc điểm địa hình miền núi phức tạp, chia cắt, điều kiện thời tiết không thuận lợi ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác công trình.

- Quy định của pháp luật chưa phù hợp với thực tiễn địa phương, nhất là vùng miền núi.

- Giá hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi do Trung ương ban hành còn thấp, chưa phù hợp với thực tế, đơn giá được quy định từ năm 2012 đến nay vẫn chưa được điều chỉnh.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Phần lớn công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung được xây dựng từ lâu hồ sơ công trình thất lạc do chuyển giao qua nhiều thời kỳ và nhiều đơn vị nên khó khăn trong công tác xác định giá trị tài sản công trình để thực hiện bàn giao tài sản.

- Các địa phương mới chỉ quan tâm về xây dựng công trình mới, chưa quan tâm đến quản lý sau đầu tư, như bố trí kinh phí duy tu bảo dưỡng, sửa chữa hàng năm; công tác quản lý, khai thác các công trình tại một số cơ sở còn yếu; cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã còn thiếu kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn, thiếu công cụ và phương tiện kiểm tra, xử lý các sự cố,...

- Nguồn lực quản lý khai thác công trình thủy lợi của Công ty và các tổ chức thủy lợi cơ sở còn hạn chế; việc thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo phương thức đặt hàng theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ còn gặp nhiều bất cập trong việc thanh, quyết toán do các quy định liên quan còn chồng chéo, khó thực hiện; số lượng công

trình nhiều, còn nhiều công trình chưa được đầu tư đồng bộ, công trình có quy mô, diện tích tưới nhỏ lẻ và manh mún, các tuyến mương đi qua nhiều địa hình phức tạp, đường đi lại khó khăn.

- Việc khảo sát, lập dự án đầu tư các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung giai đoạn trước còn nhiều hạn chế, còn có công trình mà chủ đầu tư không lấy ý kiến của người dân trước khi triển khai thực hiện dẫn đến nhiều công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn không hoạt động hiệu quả. Ngoài ra, tỉnh Bắc Kạn chưa thực hiện được việc hỗ trợ giá bán nước sạch nông thôn (*theo Quyết định 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn*), nên rất khó khăn cho các địa phương quản lý vận hành, thu không đủ bù chi, không thu được phí sử dụng,...

IV. KIẾN NGHỊ

Để thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trong thời gian tiếp theo, qua hoạt động giám sát, Đoàn giám sát của HĐND tỉnh kiến nghị như sau:

1. Đối với Đoàn ĐBQH tỉnh

a) Kiến nghị Chính phủ:

Xem xét, điều chỉnh giá hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đối với các tỉnh Trung du và miền núi Bắc Bộ phù hợp với điều kiện thực tế của các tỉnh miền núi (*do suất đầu tư các công trình cao, tình hình thiên tai diễn biến phức tạp, địa hình đi lại khó khăn...*).

b) Kiến nghị với Bộ Nông nghiệp và PTNT: Sớm ban hành quy định giá quy ước trên cơ sở giá trị của công trình có cấp kỹ thuật tương đương theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 của Nghị định số 129/2017/NĐ-CP của Chính phủ để địa phương có cơ sở tổ chức thực hiện.

2. Đối với UBND tỉnh

a) Trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn tới, cần quan tâm bố trí vốn cho công tác duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn.

b) Tiếp tục rà soát, khẩn trương tổ chức thực hiện các kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Dân tộc HĐND tỉnh.

c) Về việc quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi:

- Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thay thế Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh, trong đó quy định rõ nguyên tắc, tiêu chí phân cấp quản lý công trình thủy lợi, phương thức quản lý, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp, hiệu quả, đúng quy định.

- Sử dụng kinh phí hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đảm bảo đúng

quy định; tăng cường công tác kiểm tra, tuyên truyền và có các biện pháp xử lý ngăn chặn các hành vi vi phạm, lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình.

- Xây dựng, ban hành quy định về quản lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh sau khi Nghị định số 129/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được sửa đổi, bổ sung.

- Hằng năm quan tâm, bố trí nguồn kinh phí để xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi; thực hiện Đề án nâng cao năng lực quản lý và đảm bảo an toàn hiệu quả các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến 2030 và thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

d) Về quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn:

- Đánh giá việc triển khai thực hiện Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh để có giải pháp thực hiện quản lý, khai thác công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung có hiệu quả.

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương xây dựng phương án quản lý, vận hành các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung theo các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư phối hợp tốt với chính quyền địa phương và người dân trong việc khảo sát địa điểm xây dựng công trình, nhu cầu thực tiễn của người dân; tăng cường phân cấp cho địa phương làm chủ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung để đảm bảo việc xây dựng công trình đúng địa điểm, đúng nhu cầu và phát huy hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc quản lý, bảo vệ, khai thác công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung đảm bảo hiệu quả bền vững.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư, quản lý, khai thác công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo rà soát, xây dựng, ban hành quy định về quản lý, xử lý tài sản đối với các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư, địa phương thực hiện đầy đủ các thủ tục về đất đai đối với các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.

3. Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT

a) Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trong việc quản lý, hướng dẫn, kiểm tra các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung.

b) Về quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi:

Phối hợp với các đơn vị, địa phương tiếp tục nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của UBND tỉnh trong công tác quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa và quản lý, xử lý tài sản kết cấu công trình thủy lợi theo quy định; tham mưu xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

c) Về quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung:

- Tham mưu rà soát, thống kê, ban hành quyết định theo thẩm quyền phân giao công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung cho các đơn vị, địa phương quản lý. Chỉ đạo xây dựng phương án, quy chế quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng công trình đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về cấp nước.

4. Đối với Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hàng năm rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong thực hiện đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; hướng dẫn quản lý, xử lý tài sản là kết cấu hạ tầng thủy lợi, các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung đảm bảo đúng quy định.

5. Đối với HĐND cấp huyện, cấp xã

Tăng cường công tác giám sát chuyên đề đối với công tác đầu tư, quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn.

6. Đối với UBND cấp huyện, cấp xã

a) Nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức phụ trách tham mưu công tác quản lý các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

b) Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung. Quan tâm bố trí vốn địa phương cho công tác duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn.

c) Tổ chức rà soát, tìm kiếm, khôi phục hồ sơ, đối với những công trình thủy lợi, nước sinh hoạt nông thôn tập trung không có hồ sơ. Khi nhận bàn giao công trình yêu cầu chủ đầu tư bàn giao đầy đủ các hồ sơ, tài liệu liên quan đến

các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt tập trung được đầu tư trên địa bàn huyện.

d) Về quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi:

- Quan tâm triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thành lập, củng cố và kiện toàn các Tổ chức thủy lợi cơ sở đảm bảo theo quy định để triển khai thực hiện đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi với các Tổ chức thủy lợi cơ sở.

- Tổ chức điều tra, rà soát, đánh giá lại năng lực, hiệu quả khai thác của các công trình thủy lợi trên địa bàn, trên cơ sở đó đề xuất kế hoạch đầu tư, sửa chữa nâng cấp, bảo đảm an toàn, hiệu quả.

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra các công trình thủy lợi trên địa bàn; tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân trong việc khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi; có các biện pháp xử lý ngăn chặn lấn chiếm hành lang công trình.

- Thường xuyên rà soát, báo cáo khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi với các cơ quan liên quan liên quan để kịp thời xem xét, giải quyết.

đ) Về quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung:

- Xây dựng phương án quản lý, khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn huyện, xã.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong quản lý, sử dụng, bảo vệ các công trình nước sinh hoạt tập trung.

- Rà soát, đánh giá, phân loại các công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn, các công trình còn đảm bảo nguồn nước, có thể khắc phục, sửa chữa được thì duy tu, sửa chữa phục vụ nhân dân, giảm tình trạng lãng phí ngân sách nhà nước.

7. Đối với các đơn vị tổ chức được giao chủ đầu tư, quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh

a) Công ty TNHH MTV quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn:

- Tập trung sửa chữa các công trình hư hỏng, xuống cấp, các công trình có nhiều ý kiến kiến nghị của cử tri và tăng cường công tác kiểm tra các công trình được giao quản lý để kịp thời khắc phục các hư hỏng, phát hiện các hành vi vi phạm công trình.

- Quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn cấp bù thủy lợi phí hằng năm theo đúng quy định.

- Thường xuyên báo cáo khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi với các Sở, ban, ngành liên quan để kịp thời xem xét, giải quyết.

b) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn:

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và người dân trong khu vực trong tổ chức khảo sát địa điểm nhu cầu xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung để phát huy hiệu quả các công trình sau khi được đầu tư xây dựng, tránh lãng phí nguồn lực.

- Phối hợp với các địa phương rà soát các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung do Trung tâm làm chủ đầu tư đã bàn giao cho địa phương quản lý hoàn thành các thủ tục về đất đai và có biện pháp cải tạo, sửa chữa cấp nước sinh hoạt cho người dân, tránh lãng phí ngân sách nhà nước đầu tư.

Trên đây là Báo cáo của Đoàn giám sát HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Đề nghị HĐND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu dự kỳ họp;
- Các thành viên Đoàn giám sát;
- Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn;
- TT. Huyện ủy (Thành ủy), TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT. Đảng ủy TT.HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐVP;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT, HS.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Hoàng Thu Trang**

